

Bản án số: 14/2020/HSST
Ngày 26/6/2020

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC THỦY, TỈNH HÒA BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Lan Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Bùi Trung Dũng

- Ông Phạm A Đức

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thị Thắm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2020/HSST ngày 22/5/2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐXXST-HS ngày 12/6/2020 đối với bị cáo:

Bùi Tuấn A, tên gọi khác: không

Sinh ngày 21 tháng 8 năm 2000 tại: Lạc Thủy, Hòa Bình;

Nơi đăng ký HKTT và cư trú (Địa chỉ): khu T, thị trấn B, Lạc Thủy, Hòa Bình;

Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: không;

Con ông: Bùi Văn C, sinh năm 1978, con bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1981;

Vợ, con: chưa có;

Tiền sự: không;

Tiền án, hình phạt: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07 tháng 02 năm 2020 đến nay tại Nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1975;

Địa chỉ: khu Đ, thị trấn B, Lạc Thủy, Hòa Bình (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1981.
Có mặt.

Người làm chứng:

- Ông Mai Văn Nh, sinh năm 1958;

- A Nguyễn Trọng Q, sinh năm 1986;

Đều có địa chỉ: khu Đ, thị trấn B, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 06/02/2020, Bùi Tuấn A có địa chỉ: khu T, thị trấn B, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình đi bộ từ nhà đến khu Đoàn Kết, thị trấn Ba Hàng Đông thì phát hiện thấy nhà chị Nguyễn Thị V không có ai ở nhà, cổng và cửa nhà đều khóa. Quan sát xung quanh không có ai nên Tuấn A nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Tuấn A trèo qua tường bao bên trái (gần cổng ra vào) vào bên trong sân rồi đi ra phía sau nhà, thấy cửa thông gió nhà vệ sinh mở nên Tuấn A đã đu cả hai tay lên cửa thông gió, một chân đạp vào tường, một chân đạp vào mái tôn bên cạnh để trèo vào trong nhà. Khi vào trong nhà Tuấn A đi lên tầng hai quan sát không thấy có tài sản gì nên đi xuống tầng một và ra quan sát phòng khách không thấy tài sản gì Tuấn A quay lại vào phòng ngủ tầng một lấy tay mở cửa đi vào bên trong và phát hiện thấy có 01 cây treo quần áo bằng kim loại treo ba chiếc và 1 dạng ví có quai đeo; Tuấn A dùng tay phải mở cả 03 ví nhưng chỉ có 01 ví có 02 tờ tiền mệnh giá 10.000đ, Tuấn A lấy tiền cất vào túi quần sau bên phải đang mặc. Tiếp tục quan sát, Tuấn A phát hiện ở góc phòng có két sắt, Tuấn A sang mở thử nhưng không mở được. Khi quay ra ý định đi tìm chìa khóa thì thấy sau cánh cửa có treo chùm chìa khóa thấy giống chìa khóa két sắt, Tuấn A lấy chùm chìa khóa mở được két sắt, tại ngăn dưới của két sắt có 01 ví giả da của nữ, mở ví Tuấn A phát hiện có bao lì xì bên trong có tiền các tờ mệnh giá 10.000đ và 20.000đ, Tuấn A lấy tiền cất vào túi quần sau bên phải rồi rút ví vào vỏ bao lì xì và vào gầm giường. Sau đó tiếp tục mở ngăn trên của két sắt phát hiện có hai hộp nhựa hình tròn không có nắp, một hộp có vòng đeo tay bằng hạt và dây chuyền, còn một hộp có nhẫn và hoa tai. Tuấn A còn phát hiện bao lì xì có các tờ tiền mệnh giá 50.000đ và 20.000đ. Tuấn A lấy hết tiền trong bao và tất cả trang sức có trong hai hộp cất vào túi quần sau bên phải đang mặc cùng cả chùm chìa khóa vừa mở két sắt, tiếp tục quan sát thấy ở giá kê ở đầu giường ngủ có 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung A9 màu vàng Tuấn A lấy cất vào túi quần trước bên trái đang mặc, sau đó theo đường đã vào lúc ban đầu tẩu thoát ra ngoài thì bị quần chúng nhân dân phát hiện bắt quả tang.

*** Vật chứng của vụ án:**

- 01 (một) đôi khuyên tai kim loại màu trắng đều có gắn 03 (ba) viên đá không màu;
- 01 (một) sợi dây chuyền kim loại màu trắng chế tác dạng các mắt xích nối với nhau;
- 01 (một) vòng đeo tay chế tác dạng các viên hình cầu không màu và 01 (một) viên hình cầu, 02 (hai) viên hình trụ bằng kim loại màu vàng lòng và dây chun màu trắng;
- 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng, mặt nhẫn hình bông hoa có gắn 07 (bảy) viên đá không màu;
- 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng, mặt nhẫn gắn 01 (một) viên đá màu đỏ hình oval;
- 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng (đã bị gãy) mặt nhẫn có gắn 05 (năm) viên đá không màu;
- 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng, mặt nhẫn hình cầu có gắn các viên đá nhỏ không màu;
- 01 (một) nhẫn kim loại màu trắng, mặt nhẫn hình cầu có gắn các viên đá nhỏ không màu

- Số tiền 4.033.000đ (bốn triệu không trăm ba mươi ba nghìn đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam;

- 01 điện thoại di động SAMSUNG A9 màu vàng;

- 01 chiếc chìa khóa;

- 01 ví giả da nữ màu đen.

* Tại Bản kết luận giám định số: 769/C09-P4 ngày 21/02/2020 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an; Bản chứng thư giám định đá quý (từ số: 2004118958 đến số: 2004118962 và từ số: 2004119008 đến số: 2004119009), ngày 23/4/2020 của Viện nghiên cứu đá quý và vàng VINAGEMS Việt Nam; Kết luận định giá tài sản số 10/KLĐG ngày 04/5/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Lạc Thủy kết luận:

- 01 (một) đôi khuyên tai kim loại màu trắng đều có gắn 03 (ba) viên đá không màu gửi giám định có tổng khối lượng 1,64 gam (tính cả đá), phần kim loại màu trắng đều là bạc (Ag), hàm lượng trung bình Ag: 96,28%. Ngoài ra còn có đồng (Cu), kẽm (Zn), hàm lượng trung bình Cu: 3,16%, Zn: 0,56%. Đá là đá Zirconia tổng hợp. Giá trị tài sản 25.666đ.

- 01 (một) sợi dây chuyền kim loại màu trắng chế tác dạng các mắt xích nối với nhau gửi giám định có khối lượng 3,95 gam là bạc (Ag); hàm lượng trung bình Ag: 95,14%. Ngoài ra còn có đồng (Cu), kẽm (Zn), hàm lượng trung bình Cu: 2,14%, Zn: 2,12%. 61.733đ.

- 01 (một) vòng đeo tay chế tác dạng các viên hình cầu không màu và 01 (một) viên hình cầu, 02 (hai) viên hình trụ bằng kim loại màu vàng lồng vào dây chun màu trắng gửi giám định có tổng khối lượng 29,31 gam (tính cả các hạt hình cầu không màu và dây chun), 01 (một) viên hình cầu, 02 (hai) viên hình trụ kim loại màu vàng đều là vàng (Au), hàm lượng trung bình Au: 99,85%. Đá là đá thạch Anh tổng hợp. Giá trị tài sản 1.986.866đ.

- 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng, mặt nhẫn hình bông hoa có gắn 07 (bảy) viên đá không màu gửi giám định có tổng khối lượng 1,25 gam (tính cả đá). Phần kim loại màu vàng là hợp kim của đồng (Cu), vàng (Au), kẽm (Zn), bạc (Ag), hàm lượng trung bình Cu: 42,44%, Au: 40,05%, Zn: 8,89%, Ag: 8,62%. Đá là đá Zirconia tổng hợp. Giá trị tài sản 617.567đ.

- 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng, mặt nhẫn gắn 01 (một) viên đá màu đỏ hình oval gửi giám định có tổng khối lượng 1,40 gam (tính cả đá); phần kim loại màu vàng là hợp kim của đồng (Cu), vàng (Au), bạc (Ag), kẽm (Zn), hàm lượng trung bình Cu: 45,97%, Au: 40,39%, Ag: 11,11%, Zn: 2,53%. Đá là đá Ruby tổng hợp. Giá trị tài sản 691.900đ.

- 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng (đã bị gãy) mặt nhẫn có gắn 05 (năm) viên đá không màu gửi giám định có tổng khối lượng 1,01 gam (tính cả đá); phần kim loại màu vàng là hợp kim của đồng (Cu), vàng (Au), bạc (Ag), kẽm (Zn); hàm lượng trung bình Cu: 44,96%, Au: 40,93%, Ag: 7,99%, Zn: 6,12%. Đá là đá Zirconia tổng hợp. Giá trị tài sản 499.133đ.

- 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng, mặt nhẫn hình cầu có gắn các viên đá nhỏ không màu gửi giám định có tổng khối lượng: 8,01 gam (tính cả đá), phần kim loại màu vàng là vàng (Au), hàm lượng (Au): 99,08%. Đá là đá Zirconia tổng hợp. Giá trị tài sản 9.889.667đ.

- 01 (một) nhẫn kim loại màu trắng, mặt nhẫn hình cầu có gắn các viên đá nhỏ không màu có tổng khối lượng 1,40 gam (tính cả đá), phần kim loại màu trắng là bạc (Ag), hàm lượng Ag: 93,11%. Ngoài ra còn có các nguyên tố đồng (Cu), kẽm (Zn), hàm lượng Cu: 5,43%, Zn: 1,46%. Đá là đá Zirconia tổng hợp. Giá trị tài sản 21.933đ.

- 01 điện thoại di động SAMSUNG A9. Giá trị tài sản 2.000.000đ.

Tổng số tài sản mà Bùi Tuấn A đã trộm cắp ngày 06/02/2020 tại nhà chị Nguyễn Thị V có giá trị là 19.827.500đ (mười chín triệu tám trăm hai mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến khiếu nại gì về các nội dung kết luận nêu trên.

Ngày 05/5/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Lạc Thủy đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 chùm chìa khóa cho chị Nguyễn Thị V.

Ngày 21/05/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Thủy đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại toàn bộ tài sản vàng, bạc, tiền mặt bị cáo Bùi Tuấn A đã trộm cắp cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị V.

Về trách nhiệm dân sự: Chị V đã nhận lại toàn bộ tài sản, không yêu cầu, đề nghị gì

Tại bản cáo trạng số 15/CT- VKS ngày 21 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Thủy truy tố Bùi Tuấn A về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Bùi Tuấn A thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố; thừa nhận kết luận giám định, định giá tài sản;

- Người bị hại chị Nguyễn Thị V nhất trí nội dung cáo trạng, xác nhận đã nhận đầy đủ tài sản và nhận khoản tiền tự nguyện bồi thường của gia đình bị cáo về một số tài sản bị hư hỏng, xước sát như màn hình điện thoại, cây cảnh và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo Bùi Tuấn A.

- Chị Nguyễn Thị N cũng không có ý kiến gì thêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Thủy thực hiện quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với Bùi Tuấn A về “tội trộm cắp tài sản”; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bản cáo Bùi Tuấn A từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định pháp luật.

+ Về hình phạt bổ sung: bị cáo là động tự do không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

+ Các vấn đề khác của vụ án đề nghị HĐXX áp dụng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án; căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, trả lời công khai tại phiên tòa; ý kiến của Đại diện VKSND, HĐXX nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Lạc Thủy, Điều tra viên, VKSND huyện Lạc Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự đảm bảo được quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo trong vụ án. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo là người có đủ năng lực hành vi dân sự, năng lực chịu trách nhiệm hình sự; Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, đơn trình báo của người bị hại, lời khai của người làm chứng, vật chứng của vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản giám định, biên bản định giá tài sản và các chứng cứ khác do Cơ quan CSĐT thu thập được cũng như nội dung Cáo trạng mà VKSND huyện Lạc Thủy đã truy tố. Do đó đủ căn cứ xác định, hành vi lén lút, lợi dụng sơ hở, đột nhập vào nhà chị V và chiếm đoạt tài sản là đồ trang sức và tiền mặt thuộc quyền sở hữu, sử dụng của chị Nguyễn Thị V vào đêm ngày 06/02/2020 của Bùi Tuấn A với tổng trị giá là 19.827.500 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Xét về động cơ, mục đích phạm tội: bị cáo Bùi Tuấn A được sinh ra trong gia đình lao động thuần túy, được bố mẹ nuôi cho ăn học hết lớp 11, có đủ sức khỏe để lao động tạo ra thu nhập cho bản thân nhưng bị cáo không tu chí làm ăn, vì muốn có tiền để tiêu xài cá nhân mà phạm tội.

Hành vi của bị cáo Bùi Tuấn A đã trực tiếp xâm phạm tội sự an ninh công dân theo quy định của pháp luật hình sự, gây mất trật tự xã hội tại địa phương, do vậy cần thiết phải xử lý về pháp luật hình sự.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, HĐXX cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để cân nhắc khi lượng hình.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (TNHS): bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS.

Xét về tình tiết giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo trong vụ án này HĐXX thấy rằng:

Bị cáo và gia đình đã tự nguyện, tích cực khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (Là các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51 BLHS); bị cáo tuổi còn trẻ, gia đình bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản và tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo (Là tình tiết giảm nhẹ TNHS khác theo khoản 2 Điều 51 BLHS) nên có thể cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 BLHS để giáo dục, cải tạo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Trách nhiệm dân sự: bị hại chị V không có bất kỳ yêu cầu gì nữa, HĐXX ghi nhận.

Hình phạt bổ sung: đề nghị của Đại diện VKSND là phù hợp.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan CSĐT Công an huyện Lạc Thủy; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Thủy đã ra quyết định trả lại toàn bộ vật chứng là tài sản hợp pháp cho chủ sở hữu chị Nguyễn Thị V là có căn cứ. Nên HĐXX chấp nhận.

Về án phạt Bị cáo phải chịu án phạt hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố: Bị cáo Bùi Tuấn A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2] Tuyên phạt:

Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm b, i, s khoản 1, Điều 51 – BLHS; khoản 2 Điều 51- BLHS; Điều 65 – BLHS xử phạt bị cáo Bùi Tuấn A 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Tuấn A cho Ủy ban nhân dân Thị trấn B, huyện L, tỉnh H à B ãnh g i ả m s ắ t, g i ả o d ứ c trong thời gian thử thách. Gia ãnh bị c ả o c ó t r ả c h n ậ m p h ộ i h ộ p v ớ i c h í n h q u ậ n đ i ả p h u ơ n g trong việc g i ả m s ắ t, g i ả o d ứ c bị c ả o.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo Bùi Tuấn A cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Về TNDS: Áp dụng Điều 48- BLHS ghi nhận người bị hại chị Nguyễn Thị V đã nhận đủ tài sản bị trộm cắp và khoản tiền tự nguyện khắc phục hậu quả của gia đình bị cáo Bùi Tuấn A; không có bất kỳ yêu cầu gì nữa.

[4] Án phí Áp dụng khoản 2 Điều 135 - BLTTHS; khoản 2 Điều 136- BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Bùi Tuấn A phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình để xin xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo tương tự về những nội dung trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB;
- VKSND huyện Lạc Thủy;
- VKSND tỉnh HB;
- Công an huyện LT;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có QL.NVLQ;
- Thi hành án HS;
- Chi cục Thi hành án DS Lạc Thủy;
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- UBND Thị trấn B, Lạc Thủy;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Đinh Lan Hương

